Tổng hợp các nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung đối với Quy chế nội bộ về quản trị SABECO

Điều	Khoản Mục	Nội dung hiện hành tại Quy chế quản trị Công ty SABECO	Nội dung đề nghị Sửa đổi/Bổ sung theo Dự thảo Quy chế quản trị mới	Ghi chú/Diễn giải
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Tên gọi Điều 1 Phạm vi điều chỉnh Đối tượng áp dụng	"Phạm vi điều chỉnh" "Quy chế này quy định … trong quản trị công ty" Chưa quy định	**Sửa thành** "Phạm vi điều chỉnh **và đối tượng áp dụng"** **Sửa thành** "Quy chế này quy định … trong quản trị SABECO, **báo cáo và công bố thông tin**" Đối tượng áp dụng bao gồm: a) Đại hội đồng cổ đông; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Thành viên Ban Tổng giám đốc của SABECO và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này; c) Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến SABECO.	Bổ sung tên của điều 1 theo Nghị định 71 Bổ sung phạm vi điều chỉnh như tại điểm đ, khoản 1, Điều 1 Nghị định 71 Bổ sung đối tượng áp dụng theo khoản 2, điều 1, Nghị định 71
Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt			**Bổ sung giải thích về** : - **Cổ đông lớn** là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán - **Người quản lý Tổng Công ty** là Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SABECO. - **Người điều hành Tổng Công ty** là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng SABECO - **Người phụ trách quản trị Tổng Công ty** là người có trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 19 Quy chế này	Theo quy định tại khoản 3,4,5,8 Điều 2, Nghị định 71
Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật		Chưa quy định	**Bổ sung Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành** "Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại	Theo quy định tại Điều 3, Nghị định 71

chuyên ngành			Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành."	
Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn		Chưa quy định trách nhiệm chung đối với cổ đông lớn	**Bổ sung thêm 1 mục trách nhiệm của cổ đông lớn** "Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ SABECO, và đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau."	Theo quy định tại Điều 5, Nghị định 71
		Chưa quy định	**Bổ sung Điều 6: Điều lệ SABECO** 1. Điều lệ SABECO được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng	Theo quy định tại Điều 6, Nghị định 71
		Chưa quy định	**Bổ sung Điều 7. Quy chế nội bộ về quản trị công ty** 1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO	Theo quy định tại Điều 7, Nghị định 71 Quy định thẩm quyền ban hành Quy chế quản trị Công ty thuộc ĐHĐCĐ (thay vì HĐQT) => Đề nghị **cần sửa đổi/bổ sung nội dung này trong Điều lệ SABECO**
Điều 8. Họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường	Khoản 2, Điều 8 Khoản 4, Điều 8	"SABECO phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 05 (năm) ngày trước ngày chốt danh sách …" SABECO cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết	**Sửa thành** "SABECO phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông **tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng …"** **Sửa thành** "SABECO cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia, phát biểu ý kiến tại các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy	Theo quy định tại khoản 1, Điều 8, Nghị định 71 => Đề nghị **cần sửa đổi/bổ sung nội dung này trong Điều lệ SABECO** Theo quy định tại khoản 3, Điều 8, Nghị định 71

		thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến.	định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ SABECO"	
Điều 9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ		"Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phải tối thiểu có các nội dung sau:"	**Sửa thành** "Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ SABECO, ngoài ra đảm bảo tối thiểu có các nội dung sau:" **Bổ sung** (Ý thứ 4) "Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);"	Theo quy định tại Điều 9, Nghị định 71
Điều 11. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Khoản 1 – Thời gian công bố thông tin ứng viên HĐQT	Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (7) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ …	**Sửa thành** "Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố **tối thiểu mười (10) ngày** trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ …" **Bổ sung nội dung** "SABECO phải đảm bảo các cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên HĐQT (nếu có)."	Theo quy định tại khoản 1, Điều 11, Nghị định 71 Theo quy định tại khoản 1, Điều 11, Nghị định 71
Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	**Khoản 2**	**Chưa quy định** "Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ -	**Sửa thành** "Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác" **Sửa thành** "Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc trừ khi	Theo quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định 71 (Nội dung này có hiệu lực thi hàn từ 1/8/2020) Theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Nghị định 71 (Nội dung này có hiệu lực thi hàn từ 1/8/2019)

	Khoản 3 - CT HĐQT kiêm nhiệm TGĐ	công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán." Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc trừ khi việc kiêm nhiệm này được **phê chuẩn hằng năm tại Đại hội thường niên**	việc kiêm nhiệm này được Đại hội đồng cổ đông SABECO phê chuẩn"	Viêc phê chuẩn & QĐ của ĐHĐCĐ có hiệu lực cho đến khi có quyết định khác thay thế hoặc hết hiệu lực theo thời hạn quy định thay vì hằng năm.
Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	**Khoản 4**	"Thành viên HĐQT có trách nhiệm **công bố cho SABECO** các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết …"	**Sửa thành** "Thành viên HĐQT có trách nhiệm **báo cáo kịp thời và đầy đủ cho HĐQT** các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết …"	Theo quy định tại điểm c khoản 32, Điều 14, Nghị định 71
Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	**Khoản 4**	"HĐQT chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty …. gồm các nội dung chủ yếu sau:"	**Sửa thành** "HĐQT chịu trách nhiệm xây dựng, cập nhật và đề xuất điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị SABECO và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 7 Quy chế này."	Theo quy định tại khoản 4, Điều 15, Nghị định 71
Điều 17. Họp Hội đồng quản trị	**Khoản 1** – Tần suất & trình tự họp	"HĐQT **tổ chức họp** theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và…"	**Sửa thành** "HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và…" **Bổ sung (thêm khoản 3):** "Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên."	Theo quy định tại khoản 1, Điều 16, Nghị định 71 Theo quy định tại khoản 3, Điều 16, Nghị định 71
Điều 18: Các tiểu ban của		HĐQT phân công các thành viên phụ trách các vấn đề như: lương, thưởng, nhân sự, chính	**Đề nghị bổ sung và chỉnh sửa thành** 1. HĐQT SABECO có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban	Theo quy định tại khoản 1,2,3, Điều 17, Nghị định 71

Hội đồng quản trị		sách phát triển, … Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện bằng văn bản theo Nghị quyết HĐQT SABECO	nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ SABECO. 2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng. 3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.	**Việc thành lập các tiểu ban phải được ĐHĐCĐ chấp thuận**
Điều 16. Thư ký Công ty			**Đề nghị bỏ Điều 16** và thay bằng **Điều 19: Người phụ trách quản trị Công ty**	Theo quy định tại Điều 18, Nghị định 71
Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát			**Bổ sung nội dung khoản 2,3,4,5 cụ thể:** 2. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của SABECO để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được công bố tối thiểu bao gồm: - Họ tên, ngày tháng năm sinh; - Trình độ chuyên môn; - Quá trình công tác; - Các lợi ích có liên quan tới SABECO (nếu có); - Các thông tin khác (nếu có). SABECO phải đảm bảo các cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức	Theo quy định tại Điều 19, Nghị định 71

			danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên BKS (nếu có). 3. Các ứng viên BKS có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên BKS. 4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS SABECO thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. 5. HĐQT quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên BKS theo phương thức dồn phiếu.	
Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát	Khoản 1 – Tiêu chuẩn/tư cách Thành viên BKS Khoản 2	"Thành viên BKS **là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ SABECO cấm làm thành viên BKS …"** "Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập **đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SABECO."**	**Sửa thành** "Thành viên BKS **phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật doanh nghiệp, Điều lệ SABECO**…." **Sửa thành** "Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập **thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SABECO trong 03 năm liền trước đó."**	Theo quy định tại Khoản 2, Điều 20, Nghị định 71 Theo quy định tại mục b, khoản 2, Điều 20, Nghị định 71
Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	Khoản 2 -	"BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, **số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai số thành viên…."**	**Sửa thành** "BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, **số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên**…"	Theo quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 71

Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc	Khoản 4	"SABECO không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác."	**Đề xuất bỏ** khoản 4 khỏi Điều này vì sẽ quy định cụ thể tại **Điều 28. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này**	
			Bổ sung Điều 28. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	Theo quy định tại Điều 26, Nghị định 71
Điều 31. Nghĩa vụ công bố thông tin	Khoản 1	"SABECO có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác... Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO."	**Sửa thành** "SABECO có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác ... Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ SABECO và Quy chế thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng/công ty niêm yết của SABECO."	
		Chưa quy định	**Bổ sung Điều 31. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty** 1. SABECO phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp. 2. Trong trường hợp SABECO thay đổi mô hình tổ chức quản lý công ty, SABECO phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông SABECO có quyết định thay đổi mô hình.	Theo quy định tại Điều 29, Nghị định 71

		Chưa quy định	**Bổ sung Điều 33. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng Giám đốc** "Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác của SABECO phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ SABECO tại cuộc họp thường niên."	Theo quy định tại Điều 31, Nghị định 71
		Chưa quy định	**Bổ sung Điều 35. Tổ chức công bố thông tin** 1. SABECO phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của SABECO theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. 2. SABECO phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của SABECO có trách nhiệm sau: a) Công bố các thông tin của SABECO với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO; b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.	Theo quy định tại Điều 33, Nghị định 71